

Bài 7

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ (*tiếp theo*)

TIẾT 2. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dựa vào bảng dưới đây, hãy :

Vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số của Hoa Kì, giai đoạn 1800 - 2005

Nhận xét và giải thích.

SỐ DÂN HOA KÌ GIAI ĐOẠN 1800 - 2005 (TRIỆU NGƯỜI)

Năm	1800	1820	1840	1860	1880	1900	1920	1940	1960	1980	2005
Số dân	5	10	17	31	50	76	105	132	179	227	296,5

a) Vẽ biểu đồ



b) Nhận xét

.....

.....

.....

c) Giải thích

.....
.....
.....
.....

2. Chứng minh rằng Hoa Kỳ là đất nước của những người nhập cư.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Phân tích bảng dưới đây, rút ra các nhận xét về đặc điểm dân số Hoa Kỳ. Nêu ý nghĩa của những đặc điểm đó đối với phát triển kinh tế xã hội.

MỘT SỐ TIÊU CHÍ VỀ DÂN SỐ HOA KỲ

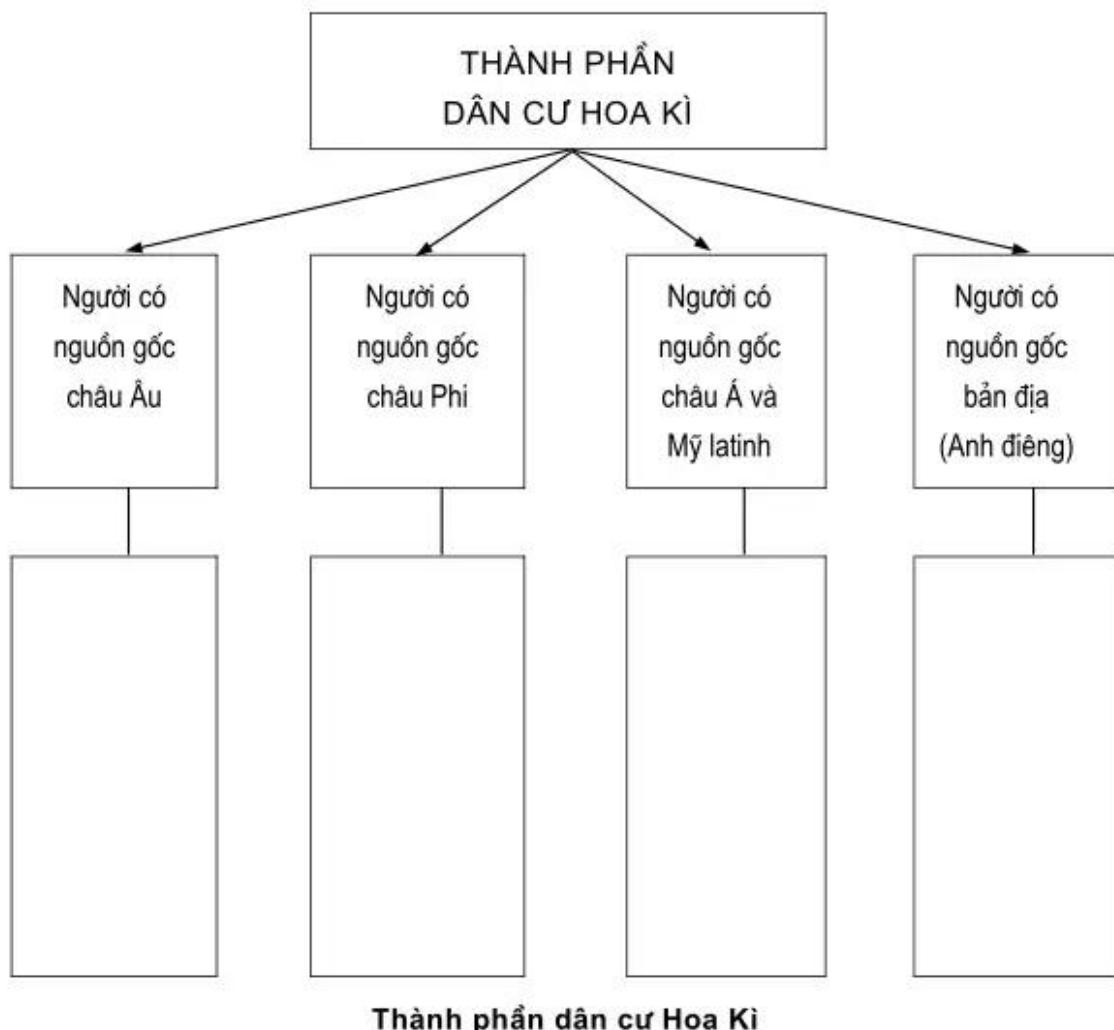
Năm	1950	2004
Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên (%)	1,5	0,6
Tuổi thọ trung bình (tuổi)	70,8	78,0
Nhóm dưới 15 tuổi (%)	27,0	20,0
Nhóm trên 65 tuổi (%)	8,0	12,0

a) Nhận xét

.....

b) Ý nghĩa đối với phát triển kinh tế xã hội

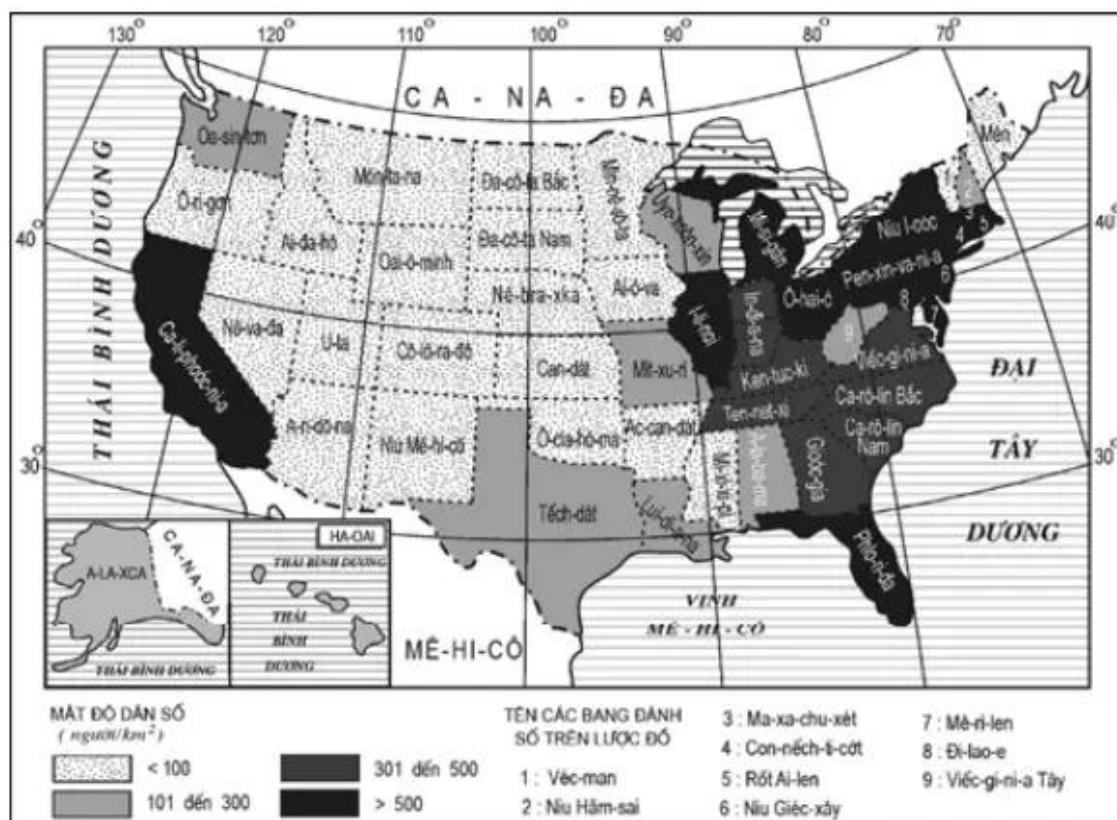
4. Hãy điền nội dung thích hợp vào sơ đồ.



5. Dựa vào bản đồ và các thông tin dưới đây, viết một đoạn văn ngắn trình bày về sự phân bố dân cư Hoa Kì.

Dân cư có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía nam và phía tây. Đặc trưng của người Mĩ là thường hay thay đổi nơi ở, trung bình một người dân thay đổi nơi ở từ 12 đến 14 lần trong suốt cuộc đời của mình.

Dân thành thị chiếm tỉ lệ lớn (73,5% dân số). Trong đó, các thành phố vừa và nhỏ (dưới 100 000 người) chiếm 91,8% dân thành thị.



Mật độ dân số Hoa Kì

PHÂN BỐ DÂN CƯ HOA KÌ

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
6. Vấn đề nổi bật về mặt xã hội của Hoa Kỳ là

- a. sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng tăng.
- b. tình trạng mất an toàn xã hội ngày càng lớn.
- c. chi phí cho người cao tuổi ngày càng nhiều.
- d. dân nhập cư từ châu Á và Mĩ Latinh đến ngày càng đông.